

QUY CHẾ PHÁP LÝ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN: NHỮNG HẠN CHẾ VÀ KIẾN NGHỊ

NGUYỄN VINH HƯNG*

Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bổ sung và mở rộng một số quy định liên quan đến chủ doanh nghiệp tư nhân. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng, các quy định này vẫn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập, gây không ít khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở phân tích thực trạng quy chế pháp lý đối với chủ doanh nghiệp tư nhân theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, bài viết tập trung làm rõ những vướng mắc hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm tạo môi trường thuận lợi hơn cho sự phát triển của loại hình doanh nghiệp này.

Từ khóa: Doanh nghiệp tư nhân; quy chế pháp lý; Luật Doanh nghiệp năm 2020; hạn chế.

The 2020 Enterprise Law introduced and expanded several provisions concerning private business owners. However, during implementation, these regulations have revealed various limitations and shortcomings, creating significant difficulties for business operations. Based on an analysis of the current legal framework governing private business owners under the 2020 Enterprise Law, this article clarifies existing obstacles to private business ownership. It proposes several solutions to create a more favorable environment for the development of this type of enterprise.

Keywords: Private enterprise; legal regime; 2020 Enterprise Law; limitations.

NGÀY NHẬN: 26/7/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/10/2025 NGÀY DUYỆT: 14/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.358.2025.1344>

1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp tư nhân là một trong những mô hình doanh nghiệp xuất hiện sớm nhất tại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới¹, đóng vai trò quan trọng trong việc huy động vốn tư nhân, tạo việc làm và thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Tuy nhiên, quy chế pháp lý điều chỉnh hoạt động của chủ doanh nghiệp tư nhân trong *Luật doanh nghiệp* hiện hành đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, không còn phù hợp với bối cảnh kinh tế thị trường và yêu cầu hội nhập quốc tế. Đặc biệt, khi phát triển kinh tế tư nhân là

nhiệm vụ và là mục tiêu quan trọng của Đảng và Nhà nước thì vấn đề hoàn thiện hệ thống quy định về doanh nghiệp tư nhân càng trở nên cấp thiết.

2. Quy chế pháp lý của chủ doanh nghiệp tư nhân hiện nay

Thứ nhất, các quyền hạn của chủ doanh nghiệp tư nhân.

Về các quyền hạn liên quan đến hoạt động quản lý doanh nghiệp của chủ doanh

*TS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

ng nghiệp tư nhân: *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 cho phép chủ doanh nghiệp tư nhân có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân hay việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 190); chủ doanh nghiệp tư nhân có thể trực tiếp hoặc thuê người khác làm giám đốc hoặc tổng giám đốc để quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trường hợp này, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân (khoản 2 Điều 190); đồng thời, chủ doanh nghiệp tư nhân là người đại diện theo pháp luật, đại diện cho doanh nghiệp tư nhân với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, Tòa án, đại diện cho doanh nghiệp tư nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (khoản 3 Điều 190).

Bên cạnh đó, chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền cho thuê và quyền bán doanh nghiệp tư nhân. Trong tất cả các mô hình kinh doanh tại Việt Nam hiện nay, đây là loại hình kinh doanh duy nhất mà người chủ sở hữu mới có các quyền hạn rất đặc biệt này. Xuất phát từ lý do mọi tài sản của doanh nghiệp tư nhân cũng là tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân, vì vậy, doanh nghiệp tư nhân được quan niệm như một loại tài sản mà người chủ sở hữu của doanh nghiệp có toàn quyền quyết định số phận của doanh nghiệp. Do đó, chủ doanh nghiệp tư nhân có thể cho thuê hoặc thậm chí bán doanh nghiệp tư nhân khi thấy cần thiết. Cụ thể, chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền cho thuê toàn bộ doanh nghiệp tư nhân nhưng phải có thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao hợp đồng cho thuê có công chứng đến cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Điều 191 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 quy định chủ doanh nghiệp tư nhân sẽ phải gửi các loại giấy tờ đến các cơ quan trên trong thời hạn 03 ngày làm việc, tính từ ngày hợp đồng cho thuê có hiệu

lực. Mặc dù vậy, về nguyên tắc, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân trong suốt thời gian cho thuê doanh nghiệp.

Ngoài ra, khoản 1 Điều 192 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 còn cho phép “chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền bán doanh nghiệp tư nhân của mình cho cá nhân, tổ chức khác”⁶. Đây là một trong những điểm mới nhưng lại chưa rõ ràng. Theo quy định này, tổ chức sau khi mua lại toàn bộ doanh nghiệp tư nhân thì về nguyên tắc sẽ trở thành chủ doanh nghiệp tư nhân và phải đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 192 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020. Tuy nhiên, doanh nghiệp tư nhân luôn được xác định là loại hình doanh nghiệp chỉ do một cá nhân (thể nhân) làm chủ sở hữu. Vì vậy, nếu tổ chức cũng có quyền trở thành chủ doanh nghiệp tư nhân thì sẽ mâu thuẫn với quy định tại khoản 1 Điều 188 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020. Do vậy, cần có các quy định để giải thích và hướng dẫn thêm về trường hợp này.

Mặc dù chủ doanh nghiệp tư nhân luôn có một số quyền hạn cần thiết để tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân nhưng “doanh nghiệp tư nhân không phải là một pháp nhân nên doanh nghiệp tư nhân không phải là một chủ thể kinh doanh độc lập về kinh tế cũng như về pháp lý”². Do đó, chủ doanh nghiệp tư nhân gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Thứ hai, các nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân.

Chủ doanh nghiệp tư nhân phải chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản. Cụ thể, “trách nhiệm vô hạn” được xem là “sự tận cùng hay đến cùng của việc trả nợ... là tính vô hạn (và thậm chí vĩnh cửu) của nghĩa vụ trả nợ”³. Khi doanh nghiệp tư nhân bị phá sản cũng đồng nghĩa rất dễ kéo theo sự khánh kiệt gia sản của chủ doanh nghiệp tư nhân. Bởi vì “khi doanh nghiệp tư nhân có nợ nần thì chủ

doanh nghiệp phải đem toàn bộ tài sản của mình (không phân biệt là tài sản riêng hay tài sản của doanh nghiệp) để trả cho các chủ nợ”⁴. Điều này làm cho chủ doanh nghiệp tư nhân luôn phải có tinh thần và ý thức rất cao trong quá trình điều hành kinh doanh nhưng cũng làm cho chủ doanh nghiệp không dám mạo hiểm, đầu tư vào các khu vực kinh doanh có hệ số rủi ro cao.

Ngoài ra, với các doanh nghiệp chịu trách nhiệm vô hạn thì thông thường quy mô, phạm vi hoạt động khá hạn hẹp và rất khó có khả năng sản xuất hay cung cấp một khối lượng hàng hóa, dịch vụ lớn cho xã hội.

Khoản 3 Điều 188 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 quy định: chủ doanh nghiệp tư nhân không có quyền được thành lập thêm một doanh nghiệp tư nhân khác hoặc không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh hay thành viên hợp danh của công ty hợp danh. Sở dĩ như vậy là vì chủ doanh nghiệp tư nhân phải chịu trách nhiệm vô hạn về mọi nghĩa vụ tài chính, vậy nên, nếu chủ doanh nghiệp tư nhân thành lập thêm một doanh nghiệp tư nhân khác hoặc đầu tư vào các loại hình kinh doanh cũng có nghĩa vụ chịu trách nhiệm vô hạn như chủ hộ kinh doanh hay thành viên hợp danh và sẽ liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ tài sản tại doanh nghiệp tư nhân, nơi mà chủ doanh nghiệp tư nhân đang phải gánh vác trách nhiệm vô hạn. Tại khoản 4 Điều 188 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 cũng không cho phép doanh nghiệp tư nhân được quyền góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần, phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần.

Do tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân và tài sản của doanh nghiệp tư nhân là một thể thống nhất, vậy nên, khi chủ doanh nghiệp tư nhân muốn giảm vốn đầu tư xuống thấp hơn số vốn đã đăng ký thì chỉ được phép giảm vốn sau khi đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh. Việc giảm vốn phải được chủ doanh nghiệp tư nhân ghi chép đầy đủ vào sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

Như vậy, quy chế pháp lý đối với chủ doanh nghiệp tư nhân theo *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 vừa thể hiện tính linh hoạt, vừa bộc lộ nhiều giới hạn nhất định. Chủ doanh nghiệp tư nhân được trao quyền tự chủ rất cao trong việc tổ chức, quản lý và định đoạt tài sản, song lại phải chịu trách nhiệm vô hạn về mọi nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp. Chính cơ chế “quyền nhiều - rủi ro lớn” này khiến loại hình doanh nghiệp tư nhân trở nên đặc thù và kén người lựa chọn trong nền kinh tế thị trường. Việc doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân cũng làm phát sinh nhiều bất cập khi tham gia các hoạt động đầu tư, đấu thầu hoặc hợp tác thương mại với các tổ chức khác.

Bên cạnh đó, quy định cho phép bán hoặc cho thuê doanh nghiệp tư nhân tuy mở rộng quyền định đoạt tài sản, nhưng vẫn còn thiếu hướng dẫn cụ thể, dễ dẫn đến xung đột pháp lý. Do đó, để mô hình doanh nghiệp tư nhân phát huy hiệu quả, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm sự minh bạch, nhất quán và phù hợp với thực tiễn kinh doanh hiện nay; đồng thời, tăng cường cơ chế bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chủ doanh nghiệp.

3. Một số kiến nghị

Một là, cần quy định tư cách pháp nhân cho doanh nghiệp tư nhân. Hiện nay, doanh nghiệp tư nhân là loại hình doanh nghiệp duy nhất không được quy định tư cách pháp nhân. Theo quy định của *Luật Doanh nghiệp* năm 2020, doanh nghiệp tư nhân là loại hình do một cá nhân làm chủ và không có tư cách pháp nhân. Điều này khiến chủ doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình đối với mọi nghĩa vụ của doanh nghiệp. Trên thực tế, quy định này gây ra nhiều rủi ro cho chủ doanh nghiệp, bởi chỉ cần hoạt động kinh doanh thua lỗ, họ có thể mất hết tài sản cá nhân.

Vì vậy, cần quy định tư cách pháp nhân cho doanh nghiệp tư nhân để tách biệt tài sản và trách nhiệm giữa cá nhân với doanh nghiệp. Khi có tư cách pháp nhân, doanh

ng nghiệp có thể tự đứng tên trong các giao dịch, hợp đồng, vay vốn, giúp việc huy động nguồn lực và mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh trở nên thuận lợi hơn. Đồng thời, điều này cũng phù hợp với thông lệ quốc tế, nơi nhiều quốc gia đã công nhận mô hình doanh nghiệp một chủ có tư cách pháp nhân. Việc trao tư cách pháp nhân cho doanh nghiệp tư nhân không chỉ bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, khuyến khích khởi nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân một cách bền vững.

Thứ hai, cần có hướng dẫn và giải thích rõ ràng về trường hợp bán doanh nghiệp tư nhân cho tổ chức. Hiện nay, *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 có quy định về việc bán doanh nghiệp tư nhân, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể trong trường hợp doanh nghiệp tư nhân được bán cho tổ chức. Doanh nghiệp tư nhân là loại hình do một cá nhân làm chủ, không có tư cách pháp nhân và tài sản của doanh nghiệp gắn liền với tài sản của chủ sở hữu. Khi bán cho tổ chức là chủ thể có tư cách pháp nhân sẽ nảy sinh nhiều vướng mắc như: tổ chức có được trở thành chủ doanh nghiệp tư nhân hay không, việc chuyển quyền sở hữu tài sản, nghĩa vụ thuế và trách nhiệm pháp lý sẽ được xử lý ra sao. Nếu không có hướng dẫn rõ ràng, các cơ quan đăng ký kinh doanh và các bên liên quan sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện, dễ dẫn đến tranh chấp hoặc áp dụng pháp luật không thống nhất.

Vì vậy, cần có quy định, hướng dẫn và giải thích cụ thể về trường hợp bán doanh nghiệp tư nhân cho tổ chức nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong thực thi pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

Thứ ba, cần thiết xây dựng *Luật Doanh nghiệp tư nhân*. Doanh nghiệp tư nhân là một trong những loại hình kinh doanh lâu đời và phổ biến ở Việt Nam, góp phần quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, các quy định về doanh nghiệp tư nhân hiện nay chỉ được đề cập sơ lược trong *Luật Doanh*

ng nghiệp năm 2020 (chỉ dành 6 điều luật để điều chỉnh tất cả các vấn đề của doanh nghiệp tư nhân), vì vậy, chưa đủ chi tiết để điều chỉnh toàn diện các quan hệ pháp lý phát sinh trong quá trình hoạt động.

Thực tiễn cho thấy, loại hình này gặp nhiều vướng mắc, như: vấn đề tư cách pháp nhân, chuyển nhượng, thừa kế hay trách nhiệm tài sản vô hạn của chủ doanh nghiệp. Việc thiếu khung pháp lý chuyên biệt dẫn đến khó khăn trong quản lý nhà nước và hạn chế khả năng phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng *Luật Doanh nghiệp tư nhân* nhằm quy định cụ thể, rõ ràng và đầy đủ hơn về tổ chức, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp. Điều này không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể kinh doanh mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển bền vững□

Chú thích:

1. Nguyễn Vinh Hưng (2017). *Doanh nghiệp tư nhân và sự phù hợp với môi trường thương mại Việt Nam*. Tạp chí Nghề Luật, số 02, tr. 11.
2. Nguyễn Thị Khế (2007). *Pháp luật về tổ chức các hình thức kinh doanh*. H. NXB Tư pháp, tr. 18.
3. Nguyễn Như Phát (chủ biên 2011). *Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam*. H. NXB Công an nhân dân, tr. 33.
4. Lê Học Lâm và Lê Ngọc Đức (2010). *Luật Kinh doanh*. H. NXB Thống kê, tr. 145.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thanh Lý (2020). *Quy chế pháp lý về doanh nghiệp tư nhân theo Luật Doanh nghiệp năm 2020*. Tạp chí Nghề Luật, số 2/2020.
2. *Tư cách pháp lý của doanh nghiệp tư nhân - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. <https://hict.edu.vn>, ngày 17/8/2021.
3. *Xác lập điều kiện pháp lý để doanh nghiệp tư nhân bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác trong hoạt động kinh doanh*. <https://tapchicongthuong.vn>, ngày 17/10/2022.
4. *Kiến nghị gỡ vướng nhiều dự án của doanh nghiệp tư nhân*. <https://tienphong.vn>, ngày 15/8/2025.
5. *Một số vấn đề pháp lý cần hoàn thiện về doanh nghiệp tư nhân*. <https://tapchicongthuong.vn>, ngày 18/02/2025.